

Bản án số: 1571/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/11/2017  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Nhung**
2. Ông **Nguyễn Thành Châu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2017/TLST-HN ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2667/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Kiều Ngọc P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 175/63A Hà Tôn Quyền, phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 273/39K Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Lưu Sự L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 175/63A Hà Tôn Quyền, phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: Galaxy Macao, Taipa Macao, China.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Kiều Ngọc P trình bày:

Bà và ông Lưu Sự L kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2013 ngày 08/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng đi nước ngoài lao động, giữa bà và gia đình chồng có xảy ra xích mích, bất hòa, mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà nên bà và con về nhà cha mẹ ruột ở. Sau đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, lạnh nhạt dần, chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên.

Về con chung: có một người con tên Lưu Mỹ Kim, sinh ngày 05/10/2013 hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu ông Lâm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lưu Sự L trình bày:

Ông quen biết bà Kiều Ngọc P năm 2011, năm 2013 hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyền số 01/2013 ngày 08/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bà Phương tranh cãi trong gia đình với mẹ chồng. Từ năm 2015 ông làm việc ở Macao, Trung Quốc, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Do hoàn cảnh công việc, ít có thời gian quan tâm tới vợ con nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phương.

Về con chung: đôi bên có 01 con chung là Lưu Mỹ Kim, sinh ngày 05/10/2013 hiện đang ở cùng với mẹ nên ông đồng ý giao bà Phương tiếp tục nuôi con để đảm bảo phát triển cho trẻ. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Phương.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Kiều Ngọc P, bị đơn ông Lưu Sự L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết : Nguyên đơn bà Kiều Ngọc P, bị đơn ông Lưu Sự L có hộ khẩu thường trú tại 175/63A Hà Tôn Quyền, phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý giải quyết. Theo

kết quả xác minh của Công an phường 4, Quận 11 và Công văn số 1306/CV-QLXNC-P4 ngày 31/5/2017 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thì ông Lưu Sự L đang đi hợp tác lao động tại Macao, China; ông Lâm xuất cảnh từ ngày 07/11/2016 hiện chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 11 chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Kiều Ngọc P, bị đơn ông Lưu Sự L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Kiều Ngọc P và ông Lưu Sự L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2013 ngày 08/01/2013 của Ủy ban nhân dân phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn, tuân thủ đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của cả bà Kiều Ngọc P và ông Lưu Sự L thì cuộc sống chung giữa vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông Lâm đi làm xa, vợ chồng ít có thời gian quan tâm chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Mặt khác, giữa bà Phương và mẹ chồng cũng có xảy ra cãi vã, gây gổ làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, không còn quan tâm và trách nhiệm lẫn nhau, không bên nào có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm, vợ chồng đều xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: vợ chồng khai có 01 người con chung là Lưu Mỹ Kim, sinh ngày 05/10/2013 hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn bà Phương có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng người con chung. Ý kiến của ông Lưu Sự L không tranh

chấp việc nuôi con với bà Phương. Xét, sự thỏa thuận việc nuôi con của đôi bên đảm bảo quyền lợi cho người con được sống ổn định, được phát triển về tinh thần lẫn thể chất; Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con bà Phương tự nguyện không yêu cầu do bà có khả năng lo cho con. Xét ý kiến bà Phương là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Ngọc P và ông Lưu Sự L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 08/01/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao bà Kiều Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Lưu Mỹ Kim, sinh ngày 05/10/2013. Ghi nhận việc bà Kiều Ngọc P tự nguyện không yêu cầu ông Lưu Sự L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung : không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Kiều Ngọc P nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cần trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phương đã nộp tại Biên lai thu số 0003923 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phương đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Kiều Ngọc P và bị đơn ông Lưu Sự L; bà Kiều Ngọc P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Lưu Sự L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, TPHCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**